

Ngày 31/12/2024	33,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.0%	-7.9%	4.8%

2024	
ROE	8.3%
	+/- YoY ▼ 3.5%

Q4/24	
DT thuần	25.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.30 ▲ 9.9%
	YoY ▼ 66.9 ▼ 72.8%

2024	
DT thuần	93.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 60.4 ▼ 39.4%

Q4/24	
LN gộp	8.91
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.72 ▲ 23.9%
	YoY ▼ 6.99 ▼ 44.0%

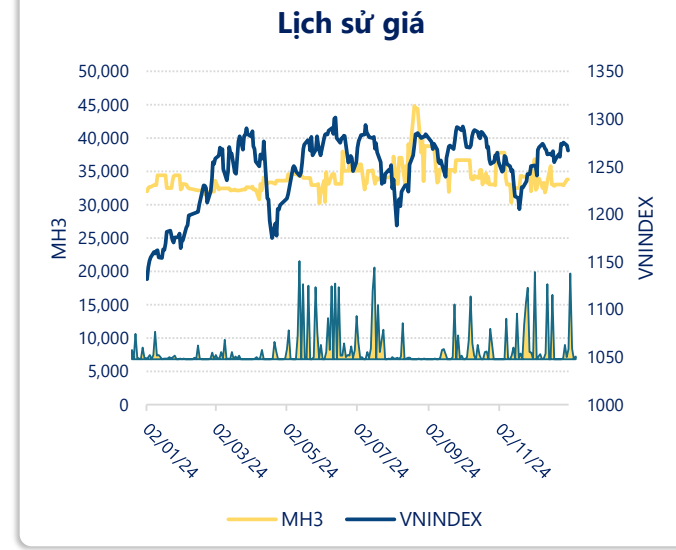
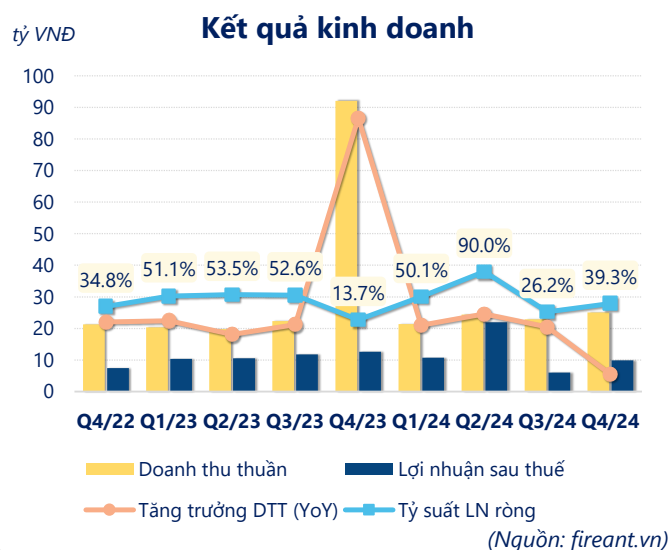
2024	
LN gộp	37.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.50 ▲ 1.2%

Q4/24	
LN thuần	11.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.43 ▲ 58.8%
	YoY ▼ 4.30 ▼ 26.8%

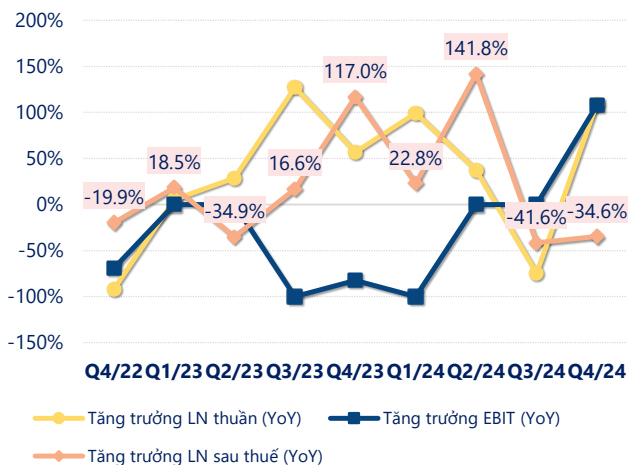
2024	
LN thuần	56.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.50 ▲ 2.6%

Q4/24	
LN sau thuế	9.84
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.85 ▲ 64.3%
	YoY ▼ 2.76 ▼ 21.9%

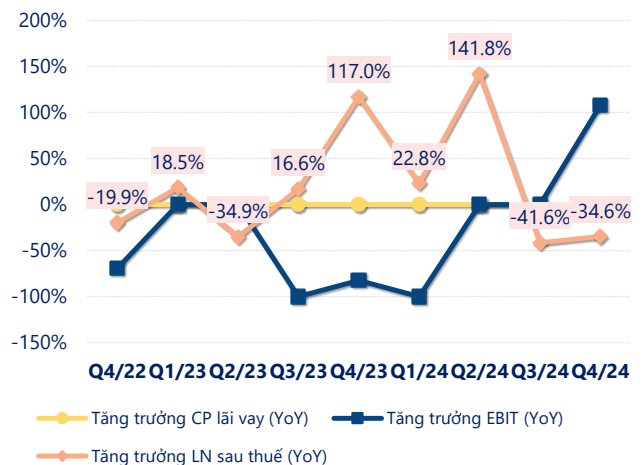
2024	
LN sau thuế	45.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.60 ▲ 1.3%



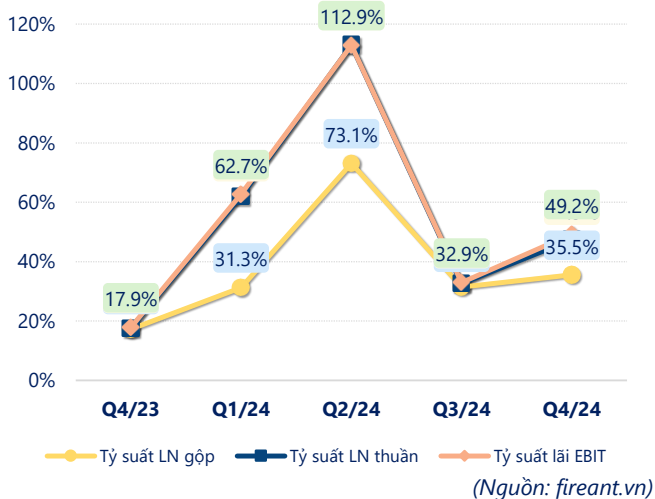
Tăng trưởng lợi nhuận



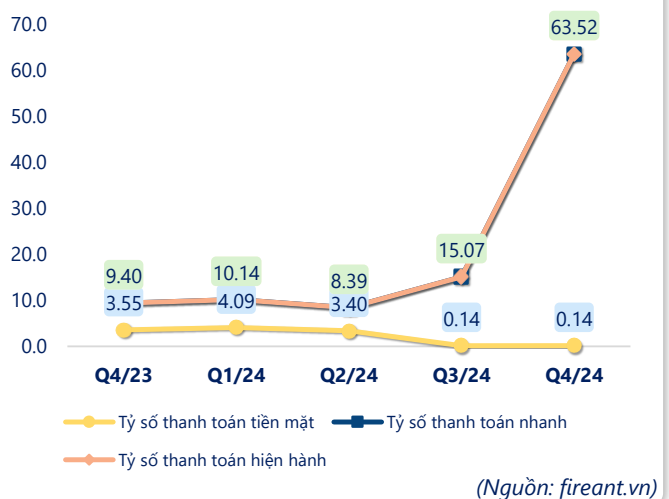
Tăng trưởng chi phí



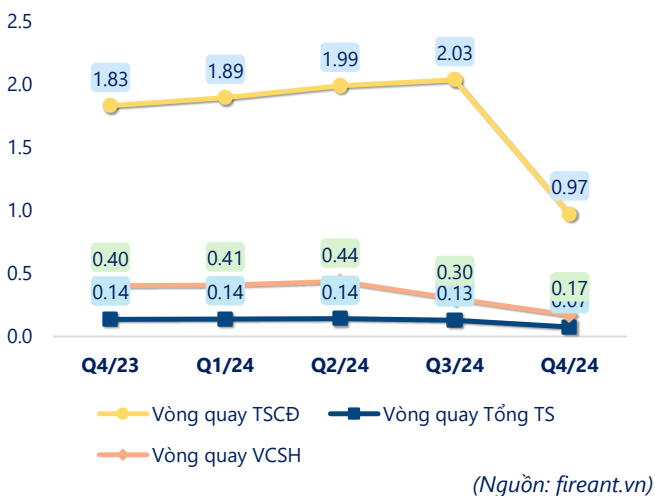
Tỷ suất lợi nhuận



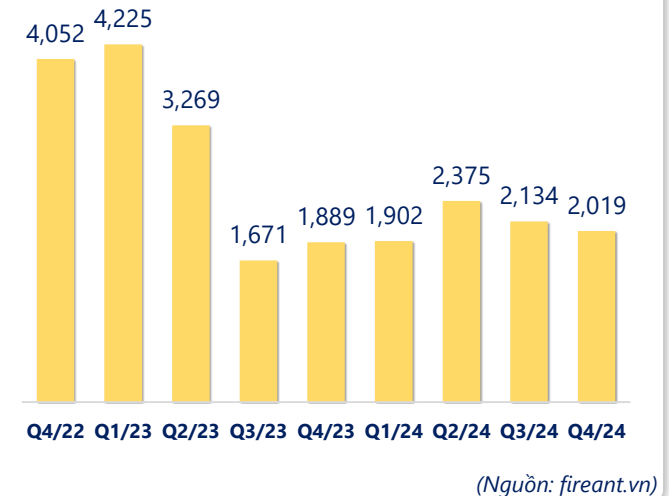
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	25.1	92.0	-72.8%	93.6	154	-39.4%
Giá vốn hàng bán	16.2	76.2	-78.8%	56.4	118	-52.1%
Lợi nhuận gộp	8.91	15.9	-44.0%	37.3	36.8	1.2%
Doanh thu HĐTC	9.47	12.2	-22.4%	39.4	41.1	-4.1%
Chi phí TC	0	0.00		0	0.00	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.02	0.02	20.4%	0.10	0.10	0.0%
Chi phí QLDN	6.49	11.8	-45.0%	19.8	22.5	-12.1%
LN thuần từ HĐKD	11.9	16.2	-26.8%	56.8	55.3	2.6%
Lợi nhuận khác	0.48	0.23	109%	0.68	0.92	-26.3%
LN trước thuế	12.3	16.4	-24.7%	57.4	56.2	2.2%
Lợi nhuận sau thuế	9.84	12.6	-21.9%	45.8	45.2	1.3%
LNST của CĐ cty mẹ	9.84	12.6	-21.9%	45.8	45.2	1.3%

(Nguồn: fireant.vn)

